

Đề luyện thi vào lớp 6 môn Toán

Đề 1

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TUYỂN SINH LỚP 6 TRƯỜNG THCS BÌNH THẮNG
NĂM HỌC 2018 – 2019

Khóa ngày 1 tháng 6 năm 2018

MÔN KIỂM TRA: TOÁN – Phần Trắc nghiệm
Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

Em hãy chọn phương án trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau và thể hiện vào phiếu trả làm bài trắc nghiệm.

Câu 1: Nếu tăng một cạnh của hình lập phương lên 4 lần thì thể tích của hình lập phương đó sẽ tăng lên:

- A. 64 lần B. 32 lần C. 16 lần D. 4 lần

Câu 2: Quãng đường AB dài 7 km. Lúc 8 giờ 45 phút bạn An đi bộ từ A đến B với vận tốc 3,6 km/giờ và đến 10 giờ thì nghỉ một lát. Vậy lúc đó bạn An còn cách B bao nhiêu ki-lô-mét?

- A. 4,82 km B. 2,5 km C. 4,14 km D. 4,5 km

Câu 3: Trong các số sau, số nào chia hết cho cả 2; 5 và 9?

- A. 1323 B. 1620 C. 1125 D. 1020

Câu 4: Một hình chữ nhật có chiều rộng bằng 18,75% chu vi của hình đó. Tỉ số phần trăm của chiều rộng và chiều dài của hình chữ nhật đã cho là:

- A. 50% B. 20% C. 60% D. 25%

Câu 5: Giá vé ban đầu dự định bán là 15 000 đồng, nhưng sau đó chỉ bán với 12 000 đồng. Như vậy người ta đã giảm giá vé so với dự định là bao nhiêu phần trăm?

- A. 35% B. 25% C. 20% D. 30%

Câu 6: Số tự nhiên lớn nhất có 5 chữ số mà khi chia số đó cho 2012 được thương và số dư bằng nhau là:

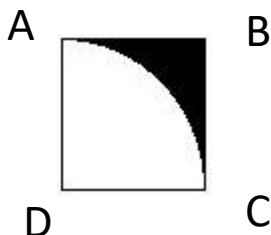
- A. 98637 B. 99999 C. 98588 D. 96624

Câu 7: Chữ số 5 trong số 210,152 thuộc hàng nào?

- A. hàng trăm
- B. hàng phần mười
- C. hàng phần trăm
- D. hàng chục

Câu 8: Hình vuông ABCD có cạnh bằng 4 cm. Diện tích phần tô màu ở hình bên là:

- A. $12,44 \text{ cm}^2$
- B. $4,44 \text{ cm}^2$
- C. $5,44 \text{ cm}^2$
- D. $3,44 \text{ cm}^2$



Câu 9: Cho hình tam giác ABC có diện tích bằng 250 cm^2 . Kéo dài cạnh đáy BC về phía C thêm một đoạn thẳng CD sao cho $BD = BC$. Diện tích tam giác ACD là:

- A. 125 cm^2
- B. 375 cm^2
- C. 500 cm^2
- D. 250 cm^2

Câu 10: Anh đi từ nhà đến trường mất 30 phút, em đi từ nhà đến trường đó mất 40 phút. Nếu em đi học trước anh 5 phút thì anh đi bao nhiêu phút sẽ gặp em?

- A. 25 phút
- B. 15 phút
- C. 12 phút
- D. 20 phút

Câu 11: Một vé xem phim có giá gốc 20 000 đồng. An mua 4 vé có sử dụng phiếu giảm giá 25%. Bình mua 5 vé có sử dụng phiếu giảm giá 30%. Vậy mua như thế thì Bình phải trả nhiều hơn An bao nhiêu tiền?

- A. 20 000 đồng
- B. 5 000 đồng
- C. 10 000 đồng
- D. 15 000 đồng

Câu 12: Có ba người cùng làm một công việc. Nếu làm riêng, người thứ nhất làm xong công việc sau 4 giờ, người thứ hai làm xong sau 6 giờ, còn người thứ ba làm xong sau 12 giờ. Vậy cả ba người làm chung thì bao lâu sẽ xong công việc?

- A. 1 giờ 30 phút
- B. 2 giờ
- C. 1 giờ
- D. 3 giờ

Câu 13: Tổng ba số là 2012. Nếu lấy số thứ nhất chia cho số thứ hai thì được thương là 3 dư 2. Nếu lấy số thứ hai chia cho số thứ ba thì cũng được thương là 3 dư 2. Số thứ nhất là:

- A. 154
- B. 1388
- C. 1394
- D. 464

Câu 14: Cho dãy số sau: 1; 7; 13; 19; 25; Số nào trong các số sau thuộc dãy số trên?

- A. 1075 B. 351 C. 686 D. 570

Câu 15: Trong các số tự nhiên từ 1000 đến 9999 có bao nhiêu số không chia hết cho 3?

- A. 9 000 số B. 6 000 số C. 3 000 số D. 4 500 số

Câu 16: Người ta thả một khối sắt (đặc) hình lập phương vào một chậu đựng đầy nước thì khối sắt chìm hoàn toàn trong nước và lượng nước tràn ra ngoài là 27 lít. Vậy cạnh khối sắt đó là:

- A. 27 dm B. 6 dm C. 9 dm D. 3 dm

Câu 17: Một hình hộp chữ nhật có chiều cao 7 dm. Nếu tăng chiều cao thêm 3dm thì thể tích hộp tăng thêm 96dm^3 . Thể tích của hình hộp chữ nhật đó là:

- A. 224dm^3 B. 672dm^3 C. 960dm^3 D. 288dm^3

Câu 18: Hàng ngày bạn Nam đi từ nhà lúc 6 giờ 30 phút và đến trường lúc 7 giờ kém 10 phút. Sáng nay do có việc bạn nên 7 giờ kém 25 phút bạn mới xuất phát. Nam tính rằng để đến trường đúng giờ, mỗi phút bạn phải đi nhanh hơn hàng ngày 50m. Độ dài quãng đường từ nhà Nam đến trường là:

- A. 2,5 km B. 4 km C. 3,5 km D. 3km

Câu 19: Tìm 2 số chẵn có tổng bằng 2010, biết giữa chúng còn có 4 số chẵn?

- A. Số bé: 1002; Số lớn: 1008 B. Số bé: 1004; Số lớn: 1006
C. Số bé: 998; Số lớn: 1012 D. Số bé: 1000; Số lớn: 1010

Phần 2: Tự luận

Bài 1: (1,0 điểm)

Tính:

$$A = \frac{55}{11 \times 16} + \frac{55}{16 \times 21} + \frac{55}{21 \times 26} + \frac{55}{26 \times 31} + \frac{55}{31 \times 36} + \frac{55}{36 \times 41}$$

Bài 2: (3,0 điểm)

Cho hình chữ nhật ABCD có $DC = 20\text{cm}$, $BC = 15\text{cm}$ và điểm M là trung điểm của cạnh AB. Đoạn thẳng DB cắt đoạn thẳng MC tại điểm O.

Tính:

- a. Diện tích hình thang AMCD.
b. Tỷ số của diện tích tam giác BDC và diện tích hình thang AMCD.

c. Diện tích tam giác DOC.

Bài 3: (2 điểm)

Hai kho A và B đều chứa hạt cà phê, biết khối lượng cà phê ở kho A bằng $\frac{3}{5}$ khối lượng cà phê ở kho B. Nếu chuyển 7 tấn cà phê từ kho A sang kho B thì kho A có khối lượng cà phê bằng $\frac{4}{9}$ khối lượng cà phê ở kho B. Hỏi cả hai kho chứa bao nhiêu tấn cà phê?

Đề 2

Câu 1: (1,5điểm) Tính:

- a) $375,48 - 96,69 + 36,78$
- b) $7,7 + 7,3 \times 7,4$
- c) $(128,4 - 73,2) : 2,4 - 18,32$

Câu 2: (1,5điểm) Tìm x biết:

- a) $x \times 0,34 = 1,19 \times 1,02$
- b) $0,2 : x = 1,03 + 3,97$
- c) $x : 2,7 : 6,8 = 2,8 : 2$

Câu 3: (0,5điểm)

Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

- a) $4\text{m } 85\text{cm} = \dots\dots\dots\text{m}.$
- b) $72\text{ha} = \dots\dots\dots\text{km}^2.$

Câu 4: (1,5điểm)

Cho dãy số: 3; 18; 48; 93; 153;

- a) Tìm số hạng thứ 100 của dãy.
- b) Số 11703 là số hạng thứ bao nhiêu của dãy ?

Câu 5: (2,5điểm)

Một người đi xe máy từ tỉnh A và một người đi xe đạp từ tỉnh B. Hai tỉnh cách nhau 80km. Nếu họ đi gặp nhau thì mất 2 giờ. Nếu họ đi cùng chiều thì xe

máy đuổi kịp người đi xe đạp sau 4 giờ. Tính vận tốc của mỗi người. Biết rằng họ cùng khởi hành một lúc.

Câu 6: (2,5điểm)

Một thửa ruộng hình thang ABCD có đáy lớn CD bằng 120 m, đáy bé AB bằng $\frac{2}{3}$ đáy lớn. Đáy bé dài hơn chiều cao 5 m. Trung bình cứ 100 m² thu hoạch được 64,5 kg thóc. Tính số ki lô gam thóc thu hoạch được trên thửa ruộng đó.

(Học sinh không được sử dụng máy tính)

----- Hết -----

(Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Chữ kí giám thị 1:..... Chữ kí giám thị 2:

ĐÁP ÁN

KÌ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO LỚP 6

Câu	Nội dung	Biểu điểm
Câu 1: (1,5điểm)	a) $= 278,79 + 36,78$	0.25
	$= 315,57$	0.25
	b) $= 7,7 + 54,02$	0.25
	$= 61,72$	0.25
	c) $= 55,2 : 2,4 - 18,32$	0.25
	$= 23 - 18,32 = 4,68$	0.25
Câu 2: (1,5điểm)	a) $x \times 0,34 = 1,2138$ $x = 1,2138 : 0,34$	0.25

	$x = 3,57$ b) $0,2 : x = 5$ $x = 0,2 : 5$ $x = 0,04$ c) $x : 2,7 : 6,8 = 1,4$ $x : 2,7 = 1,4 \times 6,8$ $x = 9,52 \times 2,7$ $x = 25,704$	0.25 0.25 0.25 0.25 0.25
Câu 3:	a/4,85 m b /0,72km ²	0,25 0,25
Câu 4 : (1,5điểm)	a) Ta có: $18 = 3 + 1 \cdot 15$ $48 = 18 + 2 \cdot 15$ $93 = 48 + 3 \cdot 15$ Số thứ 100 là: $3 + 1 \times 15 + 2 \times 15 + 3 \times 15 + \dots + 99 \times 15$ $= 3 + 15 \times (1 + 2 + 3 + \dots + 99)$ $= 3 + 15 \times \frac{99}{2} \times (99 + 1)$ $= 74253$ b) Gọi n là số thứ tự của số hạng 11703, ta có: $3 + 1 \times 15 + 2 \times 15 + 3 \times 15 + \dots + (n - 1) \times 15 = 11703$ $15 \times [1 + 2 + 3 + \dots + (n - 1)] = 11700$ $15 \times \frac{n-1}{2} \times n = 11700$ $(n - 1) \times n = 1560 = 39 \times 40$ $n = 40$	0.25 0.25 0.25 0.25

		0.25
Câu 5: (2,5điểm)	Tổng vận tốc của hai xe: $80 : 2 = 40$ (km/giờ)	0.25
	Hiệu vận tốc của hai xe: $80 : 4 = 20$ (km/giờ)	0.25
	Vận tốc của xe đạp: $(40 - 20) : 2 = 10$ (km/giờ)	0.25
	Vận tốc của xe máy: $40 - 10 = 30$ (km/giờ)	0.25
	Đ/S: Vận tốc của xe đạp : 10km/h	0.25
	Vận tốc của xe máy : 30km/h	0.25
Câu 6: (2,5điểm)	Độ dài đáy bé AB: $120 : 2 : 3 = 80$ (m)	0.25
	Độ dài chiều cao: $80 - 5 = 75$ (m)	0.25
	Diện tích thửa ruộng: $(120 + 80) \cdot 75 : 2 = 7500$ (m ²)	0.25
	Số thóc thu hoạch: $7500 : 100 \cdot 64,5 = 4837,5$ (kg)	0.25
	Đ/s: 4837,5 kg	0,5

Đề 3

Bài 1. (2,5 đ) Thực hiện phép tính : (Tính hợp lí nếu có thể)

a) $25,97 + 6,54 + 103,46$ b) $136 \cdot 75 + 75 \cdot 64$ c) $\left(\frac{21}{8} + \frac{1}{2}\right) : \frac{5}{16}$

Bài 2. (2 đ) Tìm x biết : a) $\frac{2}{3} \cdot x + \frac{3}{4} = 3$ b) $720 : [41 - (2x - 5)] = 120$

Bài 3. (2 đ) So sánh các phân số sau:

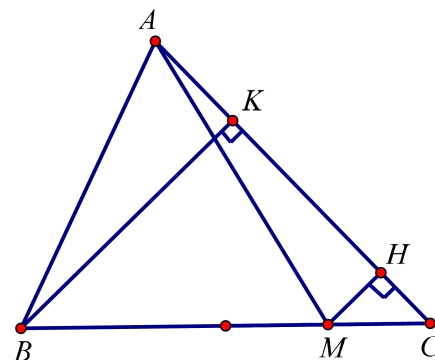
a) $\frac{5}{8}$ và $\frac{7}{10}$ b) $\frac{21}{22}$ và $\frac{2011}{2012}$ c) $\frac{31}{95}$ và $\frac{2012}{6035}$

Bài 4. (1,5 đ) Hai ô tô xuất phát từ A và B cùng 1 lúc và đi ngược chiều nhau, sau 2 giờ chúng gặp nhau. Quãng đường AB dài 210 km.

Tính vận tốc của mỗi ô tô biết vận tốc của ô tô đi từ A lớn hơn vận tốc ô tô đi từ B là 5 km/h

Bài 5: (2 đ) Cho tam giác ABC có $MC = \frac{1}{4} BC$,

BK là đường cao của tam giác ABC,
 MH đường cao của tam giác AMC có
 AC là đáy chung. So sánh độ dài BK và MH ?



Hướng dẫn chấm đề toán thi vào lớp 6

Bài 1.(2,5 đ) Thực hiện phép tính : (Tính hợp lí nếu có thể)

a) $25,97 + 6,54 + 103,46$

$$= 25,97 + (6,54 + 103,46) \quad (0,25đ)$$

$$= 25,97 + 110 = 135,97. \quad (0,5đ)$$

b) $136 \cdot 75 + 75 \cdot 64$

$$= 75 \times (136 + 64) \quad (0,25đ)$$

$$= 75 \times 200 = 15\,000 \quad (0,5đ)$$

c) $\left(\frac{21}{8} + \frac{1}{2}\right) : \frac{5}{16} = \left(\frac{21}{8} + \frac{1}{2}\right) \cdot \frac{16}{5} = \frac{21}{8} \cdot \frac{16}{5} + \frac{1}{2} \cdot \frac{16}{5} \quad (0,5đ)$

$$= \frac{42}{5} + \frac{8}{5} = 10 \quad (0,5đ)$$

Bài 2. (2 đ) Tìm x biết :

a) $\frac{2}{3} \cdot x + \frac{3}{4} = 3 \Leftrightarrow \frac{2}{3} \cdot x = 3 - \frac{3}{4} \Leftrightarrow \frac{2}{3} \cdot x = \frac{9}{4} \quad (0,5đ)$

$$\Leftrightarrow x = \frac{9}{4} : \frac{2}{3} \Leftrightarrow x = \frac{9}{4} : \frac{2}{3} \Leftrightarrow x = \frac{27}{8} = 3\frac{3}{8} \quad (0,5đ)$$

c) $720 : [41 - (2x - 5)] = 120$

$$\Leftrightarrow 41 - (2x - 5) = 720 : 120 \Leftrightarrow 41 - (2x - 5) = 6 \quad (0,5đ)$$

$$\Leftrightarrow 2x - 5 = 41 - 6 \Leftrightarrow 2x = 35 + 5$$

$$\Leftrightarrow x = 40 : 2 = 20 \quad (0,5đ)$$

Bài 3. (2 đ) So sánh các phân số sau:

a) $\frac{5}{8} = \frac{5 \cdot 5}{8 \cdot 5} = \frac{25}{40}$ và $\frac{7}{10} = \frac{7 \cdot 4}{10 \cdot 4} = \frac{28}{40} \quad (0,25đ)$

Vì $\frac{28}{40} > \frac{25}{40}$ nên $\frac{5}{8} < \frac{7}{10}$ (0,25đ)

b) $\frac{21}{22}$ và $\frac{2011}{2012}$ Vì $\frac{1}{22} > \frac{1}{2012}$ nên $\frac{21}{22} < \frac{2011}{2012}$ (0,5đ)

c. Ta có : $\frac{31}{95} < \frac{31}{93} = \frac{1}{3}$ và $\frac{2012}{6035} > \frac{2012}{6036} = \frac{1}{3}$ (0,5đ)

nên $\frac{31}{95} < \frac{31}{93} = \frac{1}{3} = \frac{2012}{6036} < \frac{2012}{6035}$ (0,5đ)

Bài 4.(2 đ) Tổng vận tốc của hai xe : $210 : 2 = 105 \text{ km/h}$ (0,5đ)

Vận tốc của ô tô đi từ A: $(105 + 5) : 2 = 55 \text{ km/h}$ (0,5đ)

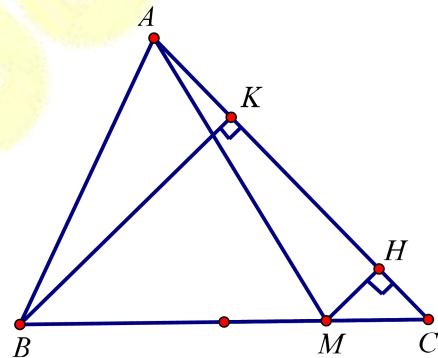
Vận tốc của ô tô đi từ B: $(105 - 5) : 2 = 50 \text{ km/h}$ (0,5đ)

Bài 5:.(2 đ) Cho tam giác ABC có $MC = \frac{1}{4} BC$,

BK là đường cao của tam giác ABC,

MH đường cao của tam giác AMC có

AC là đáy chung. So sánh độ dài BK và MH ?



Vì tam giác ABC và tam giác AMC có cùng chiều cao ứng với đỉnh A

Mà $MC = \frac{1}{4} BC$ nên $S_{ABC} = 4S_{AMC}$. (1 đ)

Mặt khác : BK và MH là 2 chiều cao ứng với cạnh AC (0,5đ)

Nên $BK = 4MH$. (0,5đ)

Tham khảo chi tiết các đề thi vào lớp 6 sau đây

<https://vnDoc.com/thi-vao-lop-6>